

LÝ THUYẾT: BARE INFINITIVE & CẤU TRÚC ALLOW - PERMIT

I. ĐỘNG TỪ NGUYÊN MẪU KHÔNG "TO" (BARE INFINITIVE)

Bare Infinitive là hình thức nguyên mẫu của động từ (không thêm "to", không thêm đuôi "ing" hay "ed").

1. Sau các động từ khiếm khuyết (Modal Verbs)

- *You should study harder for the upcoming exam.*

(Em nên học tập chăm chỉ hơn cho kỳ thi sắp tới.)

2. Sau các động từ "Let" và "Make" (ở thể chủ động)

- *My father lets me use his laptop to study English.*

(Bố cho phép em sử dụng máy tính xách tay của ông ấy để học tiếng Anh.)

3. Sau các động từ giác quan (See, Hear, Feel, Watch...)

(Dùng khi chứng kiến toàn bộ hành động)

- *We saw the thief run away.*

(Chúng tôi đã thấy tên trộm chạy mất.)

II. CÁCH DÙNG ĐỘNG TỪ ALLOW & PERMIT

Cả Allow và Permit đều có nghĩa là "cho phép". Tuy nhiên, điểm khác biệt lớn nhất là chúng KHÔNG đi với Bare Infinitive mà đi với các cấu trúc sau:

1. Cấu trúc không có tân ngữ

(Dùng khi không có tân ngữ chỉ người đứng sau)

S + allow/permit + V-ing

- *They don't allow smoking in the library.*

(Họ không cho phép việc hút thuốc trong thư viện.)

2. Cấu trúc có tân ngữ

(Dùng khi có tân ngữ chỉ người - Đây là cấu trúc học sinh hay nhầm nhất)

S + allow/permit + O + TO-V

- *My teacher permits us to use dictionaries during the test.*

(Giáo viên cho phép chúng em sử dụng từ điển trong khi làm bài kiểm tra.)

3. Cấu trúc bị động

S + be + allowed/permitted + TO-V

- *Students are not allowed to talk in the exam room.*
(Học sinh không được phép nói chuyện trong phòng thi.)

III. BẢNG SO SÁNH NHANH ĐỂ GHI NHỚ

Động từ	Cấu trúc chủ động	Cấu trúc bị động
Let	Let + O + V (bare)	(Không dùng bị động)
Make	Make + O + V (bare)	Be made + TO + V
Allow / Permit	Allow + O + TO + V	Be allowed + TO + V

Mẹo nhỏ cho học sinh:

- Cứ thấy **Let/Make** ở câu chủ động thì dùng **V nguyên mẫu**.
- Cứ thấy **Allow/Permit/Force** thì phải có **TO**.
- **"Dịch là Diệt"**: Nhắc các em khi dịch sang tiếng Việt, hãy dịch mượn mà để hiểu ngữ cảnh.
Ví dụ: *"Allow smoking"* (Cho phép việc hút thuốc) khác với *"Allow people to smoke"* (Cho phép mọi người hút thuốc).

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** - www.tienganhhaiphong.vn

Nếu có những thắc mắc ngữ pháp cần giải đáp, xin mời liên hệ với Mr. Lê Đại Phong.

Phone & Zalo: **0971386608** | Email: **typhoon620@gmail.com** để được hỗ trợ.